TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Đ - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2026/HS-ST
Ngày: 09 - 03 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Thu Trà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Quỳnh

Bà Hoàng Thị Thái

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thương Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1- Điện Biên, tỉnh Điện Biên;

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà:*** Ông Nguyễn Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 03 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2026/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2026/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2026, Quyết định hoãn phiên toà số: 05/2026/HSST-QĐ ngày 09/02/2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lường Văn N**; Tên gọi khác: Không có tên gọi khác; Giới tính: Nam; Sinh năm 1980 tại tỉnh Điện Biên; Số CCCD: 011080005265 cấp ngày 28 tháng 9 năm 2021 tại Cục QLHC về TTXH - Bộ Công an; Nơi thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản C, phường Đ, tỉnh Điện Biên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề ngH: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Lường Văn Ổ; Con bà: Lường Thị L; Có vợ: Lò Thị Thuận và 01 con sinh năm 2010;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

Theo Bản án số 45 ngày 11/4/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Đ (cũ), tỉnh Điện Biên, bị cáo bị xử phạt 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 29/7/2013, đã chấp hành xong hình phạt tù.

Theo Bản án số 39 ngày 19/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đ (cũ), tỉnh Điện Biên, bị cáo bị xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 24/8/2021, đã chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo đã chấp hành xong các bản án trên và đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/8/2025 tại Phân trại tạm giam Mường Thanh, trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trần Cao H**; Tên gọi khác: Không có tên gọi khác; Giới tính: Nam; Sinh năm 1979 tại tỉnh Điện Biên; Số CCCD: 011079004861 cấp ngày 09 tháng 5 năm 2021 tại Cục C06 - Bộ Công an; Nơi thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Thôn Đ, xã T, tỉnh Điện Biên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề ngH: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Trần Cao N1; Con bà: Nguyễn Thị T1; Có vợ: Quàng Thị H1 và 02 người con: con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Theo Bản án số 119 ngày 24/6/1998 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu (cũ), bị cáo bị xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội Cướp tài sản của công dân. Trần Cao H đã chấp hành xong hình phạt.

Theo Bản án số 08 ngày 14/3/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình (cũ), bị cáo bị xử phạt 16 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 12/7/2018, đã chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo đã chấp hành xong các bản án trên và đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/8/2025 tại Phân trại tạm giam Mường Thanh, trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 01/8/2025, Lường Văn N đi bộ từ nhà tại bản C, phường Đ, tỉnh Điện Biên đến cuối bản thì gặp và hỏi xin của 01 người đàn ông không quen biết được 01 gói Heroine gói bên ngoài bằng mảnh giấy bạc màu vàng. N đã sử dụng bất lửa để đốt, hít hết số Heroine vừa xin được rồi vứt mảnh giấy bạc và bật lửa đi nhưng không nhớ vị trí cụ thể. Đến khoảng 16 giờ 15 phút ngày 01/8/2025, Lường Văn N điều khiển xe máy biển kiểm soát 27B1-630.43 đến nhà Trần Cao H tại thôn Đ, xã T, tỉnh Điện Biên để sửa xe và hỏi mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Đến nơi, N gặp và hỏi mua ma túy nhưng H bảo chưa có, đợi tý nên N để xe máy lại cho H sửa rồi đi về nhà. Sau đó, H điều khiển xe máy của N đi đến khu vực hàng cây hoa ban cách nhà H khoảng 500m lấy gói

Heroine có khối lượng 3,4 gam được gói ngoài bằng 03 lớp nilon màu trắng, tiếp đến là 01 lớp nilon màu hồng cho vào cốp xe máy rồi quay về nhà. Nguồn gốc số Heroine trên là do H đổi công sửa xe máy cho một người đàn ông dân tộc Mông, không biết tên, tuổi, địa chỉ với giá 2.165.000 đồng rồi mang đi cất giấu ở gốc cây hoa ban bên cạnh đường. Vào hồi 17 giờ 44 phút cùng ngày H nhắn tin cho N qua ứng dụng Zalo báo xe đã sửa xong, N đến nhà H lấy xe, hỏi có hàng chưa thì thì H nói để ở trong xe (tức là ma túy đã để trong cốp xe) và bảo N tiền ma tuý hết 2.500.000 đồng. N trả tiền cho H rồi điều khiển xe về nhà. Vào hồi 18 giờ cùng ngày, khi Lường Văn N đang đi trên đường Nguyễn Hữu Thọ thuộc khu vực bản C, phường Đ, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Công an phường Đ phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng là 3,4 gam Heroine có đặc điểm nêu trên.

Sau khi bắt quả tang Lường Văn N về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, Công an đã tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của N cho kết quả dương tính với OPI, đồng thời lấy mẫu nước tiểu để trưng cầu Viện pháp y Quốc gia giám định, kết quả trong mẫu nước tiểu có chứa Morphin. Tại cơ quan điều tra, N khai nhận bản thân là người nghiện ma tuý và đã đăng ký tham gia điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế là Methadone tại Trung tâm kiểm soát bệnh tật kể từ ngày 02/4/2025 đến ngày 20/4/2025 thì tự ý bỏ điều trị. Quá trình sinh sống thỉnh thoảng, N vẫn sử dụng ma tuý, lần sử dụng gần nhất là vào ngày 01/8/2025. Sau khi bị bắt, N còn cung cấp thông tin cho cơ quan điều tra về người bán ma tuý là Trần Cao H và thông tin về H nên đã bắt được Trần Cao H để truy tố xét xử trong cùng một vụ án. Sau khi H bị bắt, Công an đã đã tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của H cho kết quả âm tính với OPI.

Tại bản Kết luận giám định độc chất số 574/841/25/KLGĐĐC-PYQG ngày 13/8/2025 của Viện pháp y Quốc gia kết luận: Mẫu nước tiểu của Lường Văn N có tìm thấy chất ma túy loại Morphin. Tại công văn số 572/PYQG-ĐC ngày 23/9/2025 của Viện pháp y Quốc gia trả lời: Morphin là chất ma túy được chiết xuất chủ yếu từ nhựa quả cây thuốc phiện. Heroine là chất ma túy bán tổng hợp từ alcaloid cây thuốc phiện. Sau khi vào cơ thể, Heroine sẽ chuyển hóa thành 6-Monoacetylmorphin và sau đó thành Morphin.

Tại Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 01/8/2025 đã xác định: Chất màu trắng dạng cục và dạng bột thu giữ của Lường Văn N có khối lượng 3,4 gam. Lấy toàn bộ vật chứng gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 773/KL-KTHS ngày 06/8/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Vật chứng gửi giám định thu giữ của N có khối lượng 3,4 gam là chất ma tuý: Loại Heroin (Heroine). Hoàn lại đối tượng giám định là 3,1 gam. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không khiếu nại về kết luận giám định nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 17/CT-VKSKV1 ngày 14/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Điện Biên truy tố bị cáo Lường Văn N về tội Tàng trữ trái

phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025 và tội Sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm d khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025; Truy tố bị cáo Trần Cao H về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX:

- Tuyên bố bị cáo Lường Văn N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Sử dụng trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025, xử phạt bị cáo từ 04 năm tù đến 04 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 256a; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38 của BLHS xử phạt bị cáo từ 02 năm 01 tháng tù đến 02 năm 04 tháng tù về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy";

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lường Văn N phải chịu từ 06 năm 01 tháng tù đến 06 năm 10 tháng tù về cả hai tội.

- Tuyên bố bị cáo Trần Cao H phạm tội Mua bán phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025, xử phạt bị cáo từ 04 năm 03 tháng tù đến 04 năm 09 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; vật chứng Heroine còn lại sau giám định đề nghị tịch thu tiêu huỷ cùng 03 mảnh nilon màu trắng và 01 mảnh nilon màu hồng do không còn giá trị sử dụng. Đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 2.500.000đ là tiền do phạm tội mà có của bị cáo Trần Cao H. Đối với 01 chiếc điện thoại Realme C25Y lắp sim số 0961.795.360 thu giữ của Lường Văn N là phương tiện phạm tội nên đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước còn sim điện thoại thì tịch thu tiêu huỷ. Các bị cáo đều phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên toà, các bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát và không có lời bào chữa nào.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Các bị cáo đều xin Hội đồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Vào khoảng 17 giờ 44 phút ngày 01/8/2025, tại nhà của bị cáo Trần Cao H thuộc thôn Đ, xã T, tỉnh Điện Biên, H đã có hành vi bán trái phép 3,4 gam Heroine cho Lường Văn N thu được số tiền 2.500.000 đồng. N mua ma tuý với mục đích sử dụng cho bản thân, chưa kịp sử dụng, trên đường mang ma tuý về thì bị bắt quả tang, thu giữa toàn bộ vật chứng. Hành vi của bị cáo H và bị cáo N đã hoàn thành và thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, vật chứng được cân xác định khối lượng 3,4 gam, giám định là chất ma tuý loại Heroine nên đủ cơ sở bị cáo H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo khoản 1 Điều 251 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 còn bị cáo N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Bị cáo Lường Văn N là người nghiện ma tuý, đã đăng ký tham gia điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế là Methadone kể từ ngày 02/4/2025 đến ngày 20/4/2025 thì tự ý bỏ điều trị, quá trình sinh sống bị cáo vẫn sử dụng ma tuý, lần sử dụng gần nhất là vào khoảng 08 giờ sáng ngày 01/8/2025 nên N đang trong thời hạn 02 năm kể từ khi tự ý chấm dứt điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế theo quy định của Luật phòng, chống ma túy mà lại có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý nên đã phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma tuý" theo điểm d khoản 1 Điều 256a BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của bị cáo N vào sáng ngày 01/8/2025 xẩy ra trước, Đ với hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý của bị cáo N xẩy ra vào chiều tối cùng ngày. Hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của bị cáo N đã kết thúc, sau khi sử dụng cũng không còn lượng ma tuý nào còn sót lại. Hai hành vi trên là Đ với nhau và đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về cả hai tội. Hai hành vi trên mặc dù diễn ra trong cùng một ngày nhưng không có quan hệ chặt chẽ với nhau, hành vi phạm tội trước không phải là điều kiện để thực hiện hoặc là hệ quả tất yếu của hành vi phạm tội sau nên không thu hút về một tội.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Điện Biên truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự trước pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, mà nguyên nhân là do các bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đều đã từng bị Toà án xét xử, tuy đã được xoá án tích nhưng thể hiện nhân thân xấu, không coi đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội nên cần phải xử lý nghiêm.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS:

+ Đối với bị cáo Lường Văn N: Bị cáo N tại phiên toà đã thành khẩn khai báo và tỏ rõ thái độ hối lỗi nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025 cho bị cáo đối với cả hai tội. Sau khi bị bắt bị bắt, bị cáo N đã cung cấp thông tin cho cơ quan điều tra về người bán ma tuý là Trần Cao H và chỗ ở của H nên đã bắt được Trần Cao H để truy tố xét xử trong cùng một vụ án nên bị cáo N được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

+ Đối với bị cáo Trần Cao H: Tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ rõ sự hối hận về hành vi phạm tội của mình và mong muốn có cơ hội được sửa chữa lỗi lầm nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

Về tình tiết tăng nặng TNHS: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích trên, HĐXX xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Điện Biên đề nghị là phù hợp nên được chấp nhận.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249, khoản 6 Điều 251 BLHS thì ngoài hình phạt chính, các bị cáo còn có thể bị thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên toà thì các bị cáo thu nhập không ổn định, cũng không có tài sản gì đáng kể, do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng và các vấn đề khác:

Vật chứng là 3,1 gam Heroine còn lại sau giám định là vật nhà nước cấm tàng trữ lưu hành nên tịch thu tiêu huỷ cùng các mảnh nilon để gói, đựng ma tuý không còn giá trị sử dụng, theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 2.500.000 đồng của bị cáo Trần Cao H do phạm tội mà có theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước chiếc điện thoại Realme C25Y thu giữ của bị cáo Lường Văn N là công cụ phạm tội theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Riêng sim trong điện thoại, số thuê bao 0932.234.876 thì tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, BKS 27B1-630.43 mà bị cáo N sử dụng đi mua ma tuý là xe của chị Lò Thị Thủy, chị Thủy không biết việc Lường Văn N sử dụng xe máy vào mục đích phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định nên HĐXX chấp nhận.

Đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Lò Thị Thủy; 01 ví giả da màu đen; 01 thẻ ngân hàng Vietinbank mang tên Lường Văn N; 1.600.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam; 2.020.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam; 01 điện thoại Nokia 1280 màu xanh đen, lắp 01 sim số 0932.234.876. Các tài sản, đồ vật, tài liệu trên không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên đã được trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định nên HĐXX chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Điện Biên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

- Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 256a và điểm c khoản 1 điều 249 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025:

Tuyên bố bị cáo Lường Văn N phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

- Căn cứ khoản 1 Điều 251 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025:

Tuyên bố bị cáo Trần Cao H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

2. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 256a; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025: Xử phạt bị cáo Lường Văn N 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy".

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025: Xử phạt bị cáo Lường Văn N 04 (Bốn) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 BLHS, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lường Văn N phải chịu 06 (Sáu) năm 03 (Ba) tháng tù về cả hai tội. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 01/8/2025).

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025: Xử phạt bị cáo Trần Cao H 04 (Bốn) năm 03 (Ba) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 02/8/2025).

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

4. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 3,1 gam Heroine còn lại sau giám định, 03 mảnh nilon màu trắng và 01 mảnh nilon màu hồng

Tịch thu sung Ngân sách nhà nước số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) của bị cáo Trần Cao H.

Tịch thu sung Ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại Realme C25Y, màu đen, của bị cáo Lường Văn N. Đối với sim điện thoại số 0961.795.360 thì tịch thu tiêu huỷ.

(*Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 14 tháng 11 năm 2025 giữa Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Điện Biên và Cơ quan cảnh sát điều tra*).

5. Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 09/3/2026).

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 1- Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQ CSĐT Công an tỉnh Điện Biên;
- Đội HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- CQ THAHS Công an tỉnh Điện Biên;
- Phân trại tạm giam Mường Thanh, trại tạm giam công an tỉnh Điện Biên;
- HS Thi hành án HS;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký, đóng dấu)

Trần Thị Thu Trà